TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **321**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày03 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/6/2019 tại Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 293/2019/HNST ngày28 tháng 6 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Bùi Thanh B, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Số 11/104 ấp T, xã H, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 45 đường Đ, phường K, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trịnh Thị P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 12, ấp 13, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Thanh B và bà Trịnh Thị P tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường K, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2014. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay ông bà xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Bùi Thanh B và bà Trịnh Thị P có 01 con chung tên

Bùi Vinh Q (nam), sinh ngày 15/02/2016. Ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà Trịnh Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Bùi Thanh B và bà Trịnh Thị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình: Ông Bùi Thanh B và bà Trịnh Thị P phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Thanh B, sinh năm 1991 và bà Trịnh Thị P, sinh năm 1990thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường K, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2014).

- Về con chung:Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao 01 con chung tên Bùi Vinh Q (nam), sinh ngày 15/02/2016 cho bà Trịnh Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Bùi Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai được quyền cản trở, nhưng ông B không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Trịnh Thị P.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Bùi Thanh B và bà Trịnh Thị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đìnhlà 300.000 (ba trăm nghìn) đồng,ông Bùi Thanh B và bà Trịnh Thị P cùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0007743 ngày 27/6/2019

của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Bùi Thanh B và bà Trịnh Thị P đã nộp đủ lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1;
- UBND phường K, Quận X;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tâm